

KẾ HOẠCH
Tổng kết 5 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Luật Hòa giải ở cơ sở số 35/2013/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 20/6/2013, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2014. Sau 05 năm triển khai thi hành, Luật Hòa giải ở cơ sở đã từng bước đi vào cuộc sống và đạt được nhiều kết quả tích cực; bên cạnh đó, cũng còn tồn tại một số hạn chế, vướng mắc, khó khăn nhất định. Để đánh giá tổng thể tác động của văn bản Luật đối với đời sống xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch tổng kết 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở gồm các nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đánh giá kết quả 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở (những kết quả đạt được, ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khó khăn, nguyên nhân; bài học kinh nghiệm trong triển khai thi hành Luật; từ đó, kiến nghị các nhiệm vụ cho công tác hòa giải ở cơ sở giai đoạn tiếp theo) trên địa bàn tỉnh.

b) Đánh giá sự thống nhất, đồng bộ của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan; sự phù hợp của Luật với thực tiễn đời sống, từ đó đề xuất các biện pháp, giải pháp làm cơ sở cho việc hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về hòa giải ở cơ sở nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác hòa giải ở cơ sở.

c) Khen thưởng, động viên những tập thể, cá nhân có thành tích trong 05 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở.

2. Yêu cầu

Việc tổng kết 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở phải được thực hiện nghiêm túc, khách quan, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Nội dung tổng kết phải thiết thực, trung thực, có thông tin, số liệu cụ thể.

II. PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TỔNG KẾT

1. Phạm vi tổng kết

Kết quả đạt được sau 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 của

địa phương trên phạm vi toàn tỉnh (tính từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2018).

2. Nội dung tổng kết (có đề cương kèm theo)

Bám sát các nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh (ban hành kèm theo Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 của UBND tỉnh), trong đó tập trung vào những nội dung chính sau đây:

- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở: ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở;
- Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Tình hình, kết quả thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở:
 - + Củng cố, kiện toàn đội ngũ quản lý, thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở;
 - + Củng cố, kiện toàn tổ hòa giải và hòa giải viên; bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên ở cơ sở; xây dựng và phát hành tài liệu về hòa giải ở cơ sở;
 - + Thống kê số liệu về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở;
 - + Bố trí kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở; kết quả huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở.
- Công tác kiểm tra, đánh giá việc triển khai, thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở; khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở;
- Kiến nghị, đề xuất.

3. Hình thức tổng kết

Căn cứ vào điều kiện thực tiễn cụ thể, các địa phương chủ động tổ chức tổng kết bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả (điều tra, khảo sát, hội nghị, hội thảo, tọa đàm... để cung cấp cơ sở lý luận khoa học và thực tiễn phục vụ cho công tác tổng kết).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, giao Sở Tư pháp chủ trì thực hiện các nội dung sau:

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện tổng kết 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở theo Kế hoạch này.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng báo cáo tổng kết 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh để báo cáo Bộ Tư pháp trước ngày 01/4/2019;

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động tổ chức tổng kết 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở tại địa phương, xem xét khen thưởng theo thẩm quyền đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác

hòa giải ở cơ sở tại địa phương mình; báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) về kết quả tổng kết 05 năm thi hành Luật (theo Đề cương đính kèm Kế hoạch này) **trước ngày 20/3/2019**.

3. Kinh phí bảo đảm thực hiện các hoạt động tại Kế hoạch này được bố trí trong dự toán của cơ quan, địa phương tổ chức chủ trì triển khai nhiệm vụ, thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành. Khuyến khích việc huy động các nguồn hợp pháp khác để tổ chức thực hiện các hoạt động tổng kết 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp (Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật, số điện thoại: 0262 3952120) để được hướng dẫn.

Nơi nhận: *như*

- Bộ Tư pháp (Vụ PBGDPL) (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh (đ/c Cảnh);
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NC (S_30b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Cảnh

UBND HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT 05 NĂM
THI HÀNH LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ NĂM 2013**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1821/KH-UBND ngày 07 / 3 /2019 của UBND tỉnh)

I. BAN HÀNH VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ban hành văn bản để chỉ đạo, quán triệt, tổ chức thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở			
Tổng số văn bản đã ban hành từ năm 2013-2018	Tên loại, số hiệu	Thời gian ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
Năm 2013			
Năm 2014			
...			
Năm 2018			

II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ NĂM 2013 VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH

		Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Hình thức phổ biến, tuyên truyền	Hội nghị (chuyên đề về hòa giải ở cơ sở)	Tên Hội nghị					
		Số người tham dự					
	Hội thi/ Cuộc thi	Tên Hội thi/Cuộc thi					
		Số người tham dự					
	Trên các phương tiện thông tin đại chúng	- Phương tiện đăng tải: - Số giờ phát sóng:					
	Các hình thức khác	Vd: Lồng ghép tại hội nghị, giao ban, sinh hoạt...					
Tập huấn, bồi dưỡng	Tên các lớp tập huấn						
	Số lượng đối tượng được tập huấn	Vd: 100 người là cán bộ, công chức...					
Cung cấp tài liệu	- Tên từng loại tờ gấp						
	- Số lượng, đối tượng được cấp phát	Vd: 10.000 tờ cấp cho cán bộ, nhân dân					
	- Số sổ tay và các tài liệu khác (cụ thể tên từng loại tài liệu) - Số lượng, đối tượng được cấp phát						

- Đánh giá kết quả đạt được:

III. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. **Củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; cán bộ, công chức, tổ chức chính trị - xã hội được giao nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở**

Phân loại	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Số lượng cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở					
Số cán bộ, công chức, tổ chức chính trị - xã hội được giao nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở					

- Đánh giá về chất lượng của đội ngũ nêu trên:

b. Tình hình, tổ chức và kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở

STT	Nội dung		Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Số tổ hòa giải						
2	Số hòa giải viên	Tổng số					
		Nam					
		Nữ					
		Dân tộc thiểu số (nếu có)					
3	Kết quả hòa giải ở cơ sở	Tổng số vụ việc hòa giải					
		Hòa giải thành					
		Hòa giải không thành					
		Tỷ lệ % hòa giải thành					

- Đánh giá tình hình, kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn

IV. BỐ TRÍ KINH PHÍ HÀNG NĂM CHO CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

	Nội dung chi		Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Thù lao cho hòa giải viên (vụ việc/tổ)						
2	Chi hỗ trợ hoạt động của Tổ hòa giải	Chi bầu hòa giải viên					
		Hỗ trợ Tổ hòa giải (Văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu)					
		Chi khác (sinh hoạt Tổ hòa giải, hỗ trợ thêm cho hòa giải viên các vụ việc cụ thể...)					
3	Chi tập huấn, cung cấp tài liệu, nâng cao năng lực cho hòa giải viên						
4	Chi hỗ trợ hòa giải viên gặp tai nạn, rủi ro						
5	Kinh phí xã hội hóa (nếu có)						
6	Tổng cộng						

- Đánh giá việc thực hiện các điều kiện bảo đảm công tác hòa giải ở cơ sở; kết quả xã hội hóa công tác hòa giải ở cơ sở (nếu có)

V. CÔNG TÁC KIỂM TRA, SƠ KẾT VIỆC THI HÀNH LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ; KHEN THƯỞNG

Kiểm tra, khen thưởng		Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Công tác kiểm tra	Số đợt kiểm tra					
	Địa bàn kiểm tra					
Hình thức Sơ kết	Tổ chức hội nghị					
	Qua báo cáo					
Khen thưởng	Tập thể (ghi rõ thành tích)					
	Cá nhân (ghi rõ thành tích)					

VI. VƯỞNG MẮC, BẤT CẬP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP (NẾU CÓ)

1. Nêu rõ vướng mắc, bất cập trong việc tổ chức, triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở (có dẫn chứng cụ thể):

2. Nêu rõ nguyên nhân và giải pháp khắc phục

3. Đề xuất, kiến nghị và giải pháp

3.1. Đề xuất, kiến nghị

- Về hoàn thiện các quy định của pháp luật: Kiến nghị cụ thể các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có).

- Về tổ chức thi hành Luật: Các đề xuất, kiến nghị nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác hòa giải ở cơ sở.

3.2. Giải pháp

Các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động hòa giải ở cơ sở; tăng tỷ lệ hòa giải thành; tăng cường sử dụng biện pháp hòa giải ở cơ sở trong giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở.

- Giải pháp trước mắt

- Giải pháp lâu dài.